

Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ

Tp H, ngày 17 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988.
HKTT: thôn M, xã F, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: thôn x, xã F, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1986.
Trú tại: thôn M, xã F, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Cháu Trần Thảo V, sinh ngày 03/9/2009.
Cháu Trần Khánh L, sinh ngày 12/01/2013.
Cùng HKTT: thôn M, xã F, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/4/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn C thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Các đương sự thoả thuận giao cháu Trần Thảo V, sinh

ngày 03/9/2009 cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Khánh L, sinh ngày 12/01/2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Chị D, và anh C không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị D, anh C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị D, anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung: Đương sự đều không đề nghị giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000036 ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả chị D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tp H;
- Chi cục THA dân sự tp H;
- Các đương sự;
- UBND xã F, tp H
(đăng ký số 47 ngày 01/10/2008);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý